

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết & Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Viết Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 12/05/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): khu Hòa Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lê Viết Hải, Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ..; Điện thoại di động: 0773895238; E-mail:lvhai@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 02/2005 đến 12/2005: Trợ giảng, Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM.

Từ 01/2006 đến 12/2006: Trợ giảng, Bộ môn Khoa học Vật liệu, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 01/2007 đến nay: Giảng viên, khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (84) 286 2884 499

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 09 năm 2000; số văn bằng: B152447; ngành:Hóa học, chuyên ngành: Hóa lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 05 năm 2005; số văn bằng: 00353/71KH2; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 06 năm 2013; số văn bằng: PARVII 10115743/ 2013201200226; ngành: Hóa lý – Hóa phân tích; chuyên ngành: Bề mặt - Liên diện – Vật liệu chức năng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Paris7, Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Năng lượng tái tạo
- Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu và phương pháp xử lý môi trường
- Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu cảm biến

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp Đại học Quốc gia;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ tiêu chuẩn nhà giáo quy định tại điều 67 và nhiệm vụ của nhà giáo qui định tại điều 69, Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019, Tôi nhận thấy bản thân có đầy đủ phẩm chất của một nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt
- Có trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng trình độ chuẩn về nghiệp vụ sư phạm
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp
- Thực hiện giảng dạy theo đúng mục tiêu, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học
- Luôn học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	2015-2016				04	267,5	45	312,5/349,85/270
2	2016-2017				05	191	30	221/357,62/270
3	2017-2018				04	390,5	0	390,5/393,29/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			03	03	319,5	120	439,5/547,29/270
5	2019-2020				04	267	90	357/455,87/270
6	2020-2021				02	280	90	370/330,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh, Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Mai Thị Thùy Lam		x	x		2017-2018	Trường ĐHKHTN, ĐHQG HCM	08/05/2019

2	Nguyễn Thị Diễm Kiều		x	x		2017-2018	Trường ĐHKHTN, ĐHQG HCM	08/05/2019
3	Trần Thị Thùy Lam		x	x		2017-2018	Trường ĐHKHTN, ĐHQG HCM	08/05/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Các phương pháp phân tích hóa lý vật liệu	GT	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2017 (Bộ sách Đại học và Sau Đại học)	04	Trần Đại Lâm	biên soạn 3/5 phần. Các trang biên soạn: 137-204 (phần 3); 203-268 (phần 4); 269 - 296 (phần 5); - Tổng số trang biên soạn: 210/280 trang, chiếm tỉ lệ 57,9%.	Học viện KHCN
2							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ia Bài báo đăng trên các tạp chí quốc gia (7 bài)							
1	Nhiên liệu biodiesel từ dầu hạt jatropha: tổng hợp và đánh giá phát thải trên động cơ diesel	3		Tạp chí phát triển KH&CN/ 1859-0128		14, M4-2011, 75	2011
2	Synthesis of ethyl ester from jatropha seed oil for biodiesel fuel	3		Tạp chí hóa học/ 0866-7144		48, 4A, 742	06/2010
3	One step synthesis of biodiesel from jatropha curcas seed oil by thermochemical method	5		Tạp chí hóa học/ 0866-7144		48, 4C, 182	07/2010
4	Nghiên cứu chế tạo pin sạc kẽm – polyaniline	3		Tạp chí phát triển KH&CN/ 1859-0128		11, 6, 85	2008
5	Chế tạo màng mỏng SnO ₂ có cấu trúc nano bằng phương pháp sol-gel	4		Tạp chí phát triển KH&CN/ 1859-0128		11, 6	2008
6	Phản ứng khử nitrat trên điện cực đồng và điện cực đồng biến tính bởi polypyrrole	5		Tạp chí phát triển KH&CN/ 1859-0128		11, 1	2008
7	Đánh giá sự thấm nước của một số màng sơn lót thương mại bằng phương pháp tổng trở điện hóa	3		Tạp chí hóa học/ 0866-7144		43, 2, 193	2005
Ib Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế (3 bài)							
1	Label-free and reagentless electrochemical detection of PCR fragments using self-assembled quinone derivative monolayer: Application to Mycobacterium tuberculosis	11		Biosensors and Bioelectronics/0956-5663	ISI (IF2020: 10,618, Q1)	19	31, 1, 163 02/2012
2	Towards the detection of human papillomavirus infection by a reagentless	10		Electrochimica Acta/ 0013-4686	ISI (IF2020: 6,901, Q1)	15	56, 28, 10688 12/2011

1	Efficient nickel or copper oxides decorated graphene–polyaniline interface for application in selective methanol sensing	10	x	RSC Advances/ 2046-2069	ISI (IF: 3.361, Q1)		11, 28573	07/2021 (Available online)
2	Constructing g-C ₃ N ₄ /SnO ₂ S-scheme heterojunctions for efficient photocatalytic NO removal and low NO ₂ generation	8		Journal of Science: Advanced Materials and Devices/ 2468-2179	ISI (IF: 5,469, Q1)		6, 4, 551	07/2021 (Available online)
3	Comparative desalination performance of activated carbon from coconut shell waste/carbon nanotubes composite in batch mode and single-pass mode	6	x	Journal of Applied Electrochemistry/ 0021-891X	ISI (IF: 2,800, Q2)		51, 1313	07/2021
4	Rapidly Forming the Chemical Bond Titania–Carbon in Hybrid Composite TiO ₂ /Reduced Graphene Oxide to Enhance the Efficiency of Dye-Sensitized Solar Cells	14		Arabian Journal for Science and Engineering/	ISI (IF: 2.334, Q2)		(2021)	03/2021
5	Enhanced capacitive deionization performance of activated carbon derived from coconut shell electrodes with low content carbon nanotubes–graphene synergistic hybrid additive	15	x	Materials Letters/ 0167-577X	ISI (IF: 3.423, Q1)	1	292, 129652	06/2021
6	Insight into the degradation of p-nitrophenol by visible-light-induced activation of peroxymonosulfate over Ag/ZnO heterojunction	7		Chemosphere/ 0045-6535	ISI (IF: 7.086, Q1)	4	268, 129291	04/2021

7	Room temperature synthesis of biocompatible nano Zn-MOF for the rapid and selective adsorption of curcumin	7		Journal of Science: Advanced Materials and Devices/ 2468-2179	ISI (IF: 5,469, Q1)	2	5, 4, 560	12/2020
8	Preparation of Carbon-Supported Ternary Nanocatalysts Palladium-Vanadium-Cobalt for Alcohol Electrooxidation	6		Journal of Chemistry/ 2090-9071	ISI (IF: 2,506, Q2)		2020, 6027613	08/2020
9	Localized surface plasmonic resonance role of silver nanoparticles in the enhancement of long-chain hydrocarbons of the CO ₂ reduction over Ag-gC ₃ N ₄ /ZnO nanorods photocatalysts	7		Chemical Engineering Science/ 0009-2509	ISI (IF: 4,311, Q1)	7	229, 116049	01/2021
10	Coconut shell-derived activated carbon and carbon nanotubes composite: a promising candidate for capacitive deionization electrode	18	x	Synthetic Metals/ 0379-6779	ISI (IF: 3,266, Q1)	5	265, 116415	07/2020
11	Fabrication and Electrochemical Behavior Investigation of a Pt-Loaded Reduced Graphene Oxide Composite (Pt@rGO) as a High-Performance Cathode for Dye-Sensitized Solar Cells	8	x	International Journal of Photoenergy/ 1110-662X	ISI (IF: 2,113, Q2)	1	2020, 8927124	01/2020
12	Preparation of Nano-Ag-TiO ₂ Composites by Co-60 Gamma Irradiation to Enhance the Photocurrent of Dye-Sensitized Solar Cells	6		International Journal of Photoenergy/ 1110-662X	ISI (IF: 2,113, Q2)		2019, 5737952	06/2019
13	Selective incorporation of Pd nanoparticles into the pores of an alkyne-containing metal-organic framework VNU1 for enhanced	9	x	Materials Chemistry and Physics/ 0254-0584	ISI (IF: 4,094, Q2)		223, 16	05/2019

	electrocatalytic hydrogen evolution reaction at near neutral pH							
14	Chromium-Based Metal-Organic Framework MIL101(Cr)-CdSe Quantum Dot Composites: Synthesis, Morphology, Gas Adsorption and Photoluminescent Properties	13	x	Journal of Electronic Materials/ 0361-5235	ISI (IF: 1.938, Q2)	1	48, 662	11/2018
15	A Composite Based on Pd Nanoparticles Incorporated into a Zirconium-Based Metal-Organic Frameworks Zr-AzoBDC and Its Electrocatalytic Activity for Hydrogen Evolution Reaction	5	x	Journal of Electronic Materials/ 0361-5235	ISI (IF: 1.938, Q2)	5	47, 6918	08/2018
16	Band Gap, Molecular Energy and Electrochromic Characterization of Electrosynthesized Hydroxymethyl 3,4-Ethylenedioxythiophene	5	x	Journal of Electronic Materials/ 0361-5235	ISI (IF: 1.938, Q2)	2	46, 1669	12/2016
17	Lead Sulfide Cathode for Quantum Dot Solar Cells: Electrosynthesis and Characterization	4		Journal of Electronic Materials/ 0361-5235	ISI (IF: 1.938, Q2)	5	46, 274	08/2016
18	Simultaneous Electroreduction of Different Diazonium Salts for Direct Electrochemical DNA Biosensor Development	6	x	Electrochimica Acta/ 0013-4686	ISI (IF: 6,901, Q1)	14	140, 49	09/2014

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 10 bài gồm các bài theo số thứ tự (1, 3, 5, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 18)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
Ia	Bài báo đăng trên các tạp chí quốc gia						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình sản xuất dầu diesel sinh học từ dầu hạt Jatropha Curcas L.	Cục sở hữu trí tuệ	24/09/2018	Nguyễn Thị Phương Thoa, Lê Viết Hải	2
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 01 bằng

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Viết Hải